TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019-HNGĐ- ST
Ngày: 07-5-2019
V/v " ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đỗ Toàn và ông Phạm Văn Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thúy Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc *" ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Chị H có mặt, anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20- 02-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn L được tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 09-01-2009. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình nhà chồng. Chị H và anh L sinh sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thiếu sự quan tâm, chăm sóc vợ con, mải chơi không chịu làm ăn. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L không nghe lại còn chửi bới, xúc phạm chị. Do cuộc sống vợ chồng căng thẳng nên chị đã về

nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4 năm 2012 đến nay. Từ khi chị đi, anh L chưa lần nào đến tìm gặp để hai bên nói chuyện hòa giải. Kể từ đó đến nay anh chị sống ly thân mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn không thể hàn gắn đoàn tụ được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Ly.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Vũ Ngân H, sinh ngày 01-10-2009 và Vũ Long H, sinh ngày 16-02-2011. Hiện nay 2 cháu đều đang ở cùng với chị. Nay vợ chồng chị ly hôn chị có nguyện vọng giao con cho mỗi người nuôi một cháu. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Vũ Ngân H, còn cháu Vũ Long H giao cho anh L nuôi dưỡng. Chị tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn là Vũ Văn L tuy nhiên chỉ giao được các văn bản trên cho bà Hoàng Thị S là mẹ đẻ anh L nhận thay. Bà S sau khi nhận các văn bản trên đã giao và thông báo lại cho anh L được biết. Tuy nhiên anh L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để làm việc. Anh đã có đơn trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án, trong nội dung đơn đề ngày 08 tháng 4 năm 2019 anh xác định như sau: Anh và chị H được tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn như chị H khai là đúng. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2012 đến nay, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc.Chị Hậu xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung anh cũng xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngân H, sinh ngày 01-10-2009 và Vũ Long H, sinh ngày 16-02-2011. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị H. Nay vợ chồng anh ly hôn anh có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu. Anh đồng ý giao cháu Vũ Ngân H cho chị H nuôi dưỡng còn anh nuôi cháu Vũ Long H. Anh tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và căn cứ theo quy định của pháp luật giải quyết vụ án vắng mặt anh. Do anh bận công việc không thể đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án được.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại quá trình giải quyết vụ án và không đề nghị Tòa án giải quyết nội dung nào khác.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56,Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn L.

Về con chung: Giao con chung là Vũ Ngân H, sinh ngày 01-10-2009 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Vũ Long H, sinh ngày 16-02-2011 cho anh Vũ Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn là anh Vũ Văn L đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Ly.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn L được tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp An, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2012 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Chị H và anh L cùng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn đoàn tụ được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh L

đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị được ly hôn anh L là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn L cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngân H, sinh ngày 01-10-2009 và Vũ Long H, sinh ngày 16-02-2011. Hai bên cùng có nguyện vọng giao cháu Vũ Ngân Hà cho chị Hậu được tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Long H cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác cháu Hà cũng có nguyện vọng ở với mẹ và cháu H có nguyện vọng được ở cùng với bố. Xét nguyện vọng của các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là Vũ Ngân H cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Vũ Long H cho anh Vũ Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H và chị L cùng tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Ngân H, sinh ngày 01-10-2009 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Vũ Long H, sinh ngày 16-02-2011 cho anh Vũ Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L và chị H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hậu, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002030 ngày 21-02-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Kinh Môn;
- Đương sự;
- UBND xã Hiệp An, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt